

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 5060/TCT-CS
V/v thuế GTGT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Trả lời công văn số 5807/CT-KT2 ngày 27/8/2015 và công văn 3686/CT- KTr2 ngày 08/6/2015 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với thuế suất dịch vụ xuất khẩu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 3 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 quy định về đối tượng chịu thuế GTGT như sau:

"Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này. "

Tại Điều 1 Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn đối tượng chịu thuế GTGT như sau:

"1. Đối tượng chịu thuế

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT nêu tại Mục II, Phần A Thông tư này. "

Tại Khoản 1.1 Mục II Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn đối với dịch vụ xuất khẩu như sau:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình của doanh nghiệp chế xuất; hàng bán cho cửa hàng bán hàng miễn thuế; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% nêu tại điểm 1.3 Mục này.

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ được cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

Tổ chức ở nước ngoài là tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng tại Việt Nam;

Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ;

1.3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

- Tái bảo hiểm ra nước ngoài; chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; chuyển nhượng vốn, cấp tín dụng, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài; dịch vụ tài chính phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông chiều đi ra nước ngoài; sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho cá nhân không đăng ký kinh doanh trong khu phi thuế quan, trừ các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Xăng, dầu bán cho xe ô tô của cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan mua tại nội địa;

- Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.
- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh nội địa cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan nhưng địa điểm cung cấp và tiêu dùng dịch vụ ở ngoài khu phi thuế quan như: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển, đưa đón người lao động. "

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 5 của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Malaysia hướng dẫn về việc xác định cơ sở thường trú.

Căn cứ vào quy định nêu trên và nội dung trình bày của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tại công văn số 3686/CT-KTY2: Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương ký hợp đồng ngày 7/10/2009 cung cấp dịch vụ đội lặn bao gồm tất cả nhân sự và thiết bị cho việc chôn cáp bị lộ tại KP15 tại Vũng Tàu với Công ty Wen International Limited (có trụ sở tại Malaysia). Như vậy địa điểm cung cấp và thực hiện dịch vụ chôn lấp cáp ngầm AAG tại Vũng Tàu, Việt Nam dịch vụ được xác định tiêu dùng tại Việt Nam, theo đó dịch vụ do Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương cung cấp không đủ điều kiện để được xác định là dịch vụ xuất khẩu để được áp dụng thuế suất 0%.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu được biết./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn